

Số: 87/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Quang Năng - Thẩm phán TAND tỉnh Hà Tĩnh

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Hoa – Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số 81/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Người yêu cầu thứ nhất: Trần Thị H; Địa chỉ: khối T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

- Người yêu cầu thứ hai: Hồ Khánh Đ; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. (Hiện đang lao động tại Malaixia)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, biên bản xác minh của chị Trần Thị H và anh Hồ Khánh Đ trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị H và anh Hồ Khánh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tình cảm, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 19/4/2008 tại UBND xã Thạch Trị, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị H và anh Đ sống tại nhà chồng cho đến năm 2009 anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Malaysia. Sau khi anh Đ đi nước ngoài, Vì

xa cách, vợ chồng không còn quan tâm nhau, bất đồng trong quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên cả hai đã bàn bạc thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Hồ Việt H, sinh ngày: 14/9/2008. Chị Trần Thị H và anh Hồ Khánh Đ đã thống nhất chị H là người nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hồ Khánh Đ có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Phạm Thị Đ, Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Hồ Khánh Đ hiện cư trú tại Malaysia theo thông tin cung cấp của cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an số 11416/QLXNC-P5 ngày 03/6/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì anh Hòa xuất cảnh gần nhất ngày 24/6/2016. Hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước của anh Đ nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Anh Đ có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Phạm Thị Đ. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Đ theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Hồ Khánh Đ đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 19/4/2008 được UBND xã

Thạch Trị, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc hôn nhân giữa Chị Trần Thị H và anh Hồ Khánh Đ được hình thành trên cơ sở tự nguyện đến với nhau, không bị lừa dối, ép buộc. Vợ chồng sinh sống được một thời gian thì anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Malayxia, vợ chồng xã cách ít liên lạc quan tâm lẫn nhau. Hiện tại, các đương sự đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đồng thuận ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau... nhưng cuộc hôn nhân của Chị Trần Thị H và anh Hồ Khánh Đ không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Như vậy, Chị Trần Thị H và anh Hồ Khánh Đ đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung Hồ Việt H, sinh ngày: 14/9/2008. Chị Trần Thị H và anh Hồ Khánh Đ đã thống nhất chị H là người nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 149, Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015; Điều 35, 36, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị H và anh Hồ Khánh Đ

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về việc giao con chung tên là Hồ Việt H, sinh ngày: 14/9/2008 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Hồ Khánh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Lê Thị Lệ Thúy thể hiện tại biên lai số 00000238 ngày 23/6/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Quang Năng